

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 154/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Lê Thị Phương D – sinh năm 1984;

- Ông Lê Tấn B – sinh năm 1979;

Cùng trú tại: Lô số 3 đường T, phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D kết hôn năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 152, quyển số 01 ngày 08/1/2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng từ tháng 12.2021. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung về mọi vấn đề trong cuộc sống. Nhiều lần đã cố gắng hàn gắn để gia đình đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể tiếp tục sống chung nên ông bà có nguyện vọng đề nghị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D xác nhận có 04 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Ông Lê Tấn B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lê Tấn Anh D – sinh ngày 18/11/2008 và Lê Cát Phương N – sinh ngày 17/12/2017. Bà Lê Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lê Cát Phương T – sinh ngày 17/12/2010 và Lê Cát Phương

Ng – sinh ngày 21/10/2014. Mỗi bên tự nuôi con, không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[3] Về quan hệ chia tài sản: Ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D không yêu cầu giải quyết tài sản chung, xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

Xét thấy: Hôn nhân giữa ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai tự nguyện ly hôn. Ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D cũng đã thỏa thuận được việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của con. Việc thỏa thuận của ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D thống nhất thuận tình ly hôn.

1.2 Về quan hệ con chung: Ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D xác nhận có 04 con chung và thống nhất thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

Ông Lê Tấn B trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lê Tấn Anh D – sinh ngày 18/11/2008 và Lê Cát Phương N – sinh ngày 17/12/2017. Bà Lê Thị Phương D trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Lê Cát Phương T – sinh ngày 17/12/2010 và Lê Cát Phương Ng – sinh ngày 21/10/2014. Mỗi bên tự nuôi con, không bên nào có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về quan hệ chia tài sản: Ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D không yêu cầu giải quyết tài sản chung, xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000999 ngày 25 tháng 05 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Ông Lê Tấn B và bà Lê Thị Phương D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo

quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Trinh